TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LIÊN CHIỂU-TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 149/2018/QĐST-HNGĐ	*Liên Chiểu, ngày 20 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 465/2018/TLST/HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Thục O** - Sinh năm: 1974. HKTT: Thôn T, xã Q, huyện N, tỉnh Q; Tạm trú: Tổ 20, phường H, quận L, TP. Đ.

- Bị đơn: Ông **Lê Đình N** - Sinh năm: 1969; Địa chỉ: 703/15 đường A, tổ 75, phường H, quận L, TP. Đ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Thục O và ông Lê Đình N .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***- Về quan hệ hôn nhân*:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Thục O và ông Lê Đình N .

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con chung giữa bà Trần Thị Thục O và ông Lê Đình N như sau: Bà Trần Thị Thục O trục tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Tuyết S – Sinh ngày 29/12/2006 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi, ông Lê Đình N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng/tháng đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con chung vào tháng 12 năm 2018 và vào ngày 15 hàng tháng. Đối với con chung Lê Tuyết N – Sinh ngày 23/9/1994 đã đủ tuổi trưởng thành nên không đề cập đến.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

- ***Về tài sản chung***: Bà O, ông N xác định không có tài sản chung.

- ***Về nợ chung:*** Bà O, ông N xác định không có nợ chung.

Án phí HNGĐ-ST 150.000 đồng và án phí DSST về cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng, bà Trần Thị Thục O tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí HNGĐ-ST 300.000 đồng mà bà O đã nộp theo biên lai thu số 0005793 ngày 08/10/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Bà O đã nộp đủ tiền án phí.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu mà người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Thẩm phán

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q. Liên Chiểu;
- Chi cục THADS Q. Liên Chiểu;
- UBND xã Q, huyện N, Tỉnh Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Kim Cúc